TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 58/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 5 - 2020
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Ghên
2. Bà Lương Thị Hồng Thắm

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, Tỉnh Long an.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 278/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2020 về "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2020/QĐXX- ST ngày 21 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1996 (vắng mặt). Địa chỉ: Ấp Láng, xã Chà Là, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1989 (vắng mặt). Địa chỉ: Ấp Bến Long, xã Tân Mỹ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H trình bày theo đơn khởi kiện như sau:

Về hôn nhân: bà và ông Huỳnh Văn Ctrước khi kết hôn có tìm hiểu nhau thời gian khoảng 03 tháng sau đó mới tiến đến hôn nhân vào năm 2016, hai người có đến Ủy ban nhân dân xã Tân Mỹ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 11/7/2016. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn cãi vã do hai người không hợp nhau, xúc phạm nhau. Mặc dù bà có khuyên can nhiều lần nhưng ông C vẫn không thay đổi tính tình. Bà và ông C đã ly thân từ đầu năm 2019 nay. Cả hai không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Nay bà kiên quyết xin được ly hôn với ông Huỳnh Văn C.

Về con chung: có một con chung tên Huỳnh Nguyễn Thu H sinh ngày 04/01/2017 do bà đang nuôi khi ly hôn bà xin tiếp tục nuôi con và yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Tài sản chung: không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: Ông Nguyễn Văn C có văn bản trình bày ý kiến đề ngày 23 tháng 3 năm 2020 gửi đến Tòa án thống nhất lời trình bày của bà Nguyễn Thị Thu H về tình trạng hôn nhân, con chung, tài sản và nợ chung như bà H trình bày là đúng. Ông đồng ý ly hôn, đồng ý giao con cho bà H nuôi ông không cấp dưỡng và ông xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp là ly hôn và tranh chấp nuôi con, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đức Hoà theo quy định tại Điều 35 Bộ luật dân sự. Bà H và ông C có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các ông bà.

[2] Về hôn nhân: Xét thấy bà H và ông C hai người trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau thời gian khoảng 03 tháng và tự nguyện kết hôn vào năm 2016 có đăng ký kết hôn nên Hôn nhân của ông bà là phù hợp Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Thấy rằng từ khi chung sống với nhau, hai người chỉ hạnh phúc thời gian đầu về sau cuộc sống chung không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau… Từ đó hai người đã ly thân từ tháng 12 năm 2019 đến nay cả hai không có thiện chí hàn gắn. Bà H kiên quyết ly hôn ông C. Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà H và ông C đến dự hòa giải đoàn tụ nhưng ông bà có đơn yêu cầu không hòa giải và xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần cho bà Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với ông Nguyễn Văn C theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: hai người có một con chung tên Huỳnh Nguyễn Thu H sinh ngày 04/01/2017 hiện do bà H đang nuôi khi hôn bà H xin được tiếp tục nuôi con và yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Ông C đồng ý giao con bà H nuôi nhưng không đồng ý cấp dưỡng. Hội đồng xét xử thấy rằng bà H và ông C thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con là giao con cho bà H tiếp tục nuôi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cần buộc ông C cấp dưỡng nuôi con mỗi

tháng 750.000 đồng đến khi con trưởng thành là phù hợp khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung: Bà H và ông C khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà H và ông C khai không có nên không đề cập xem xét.

[6] Về án phí: Bà H là nguyên đơn trong vụ án phải chịu án phí Hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với ông Huỳnh Văn C.

2/ Về con chung: Bà H được tiếp tục nuôi con chung tên Huỳnh Nguyễn Thu H sinh ngày 04/01/2017. Ông Hiền phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000 đồng. Thời gian từ ngày 01/6/2020 đến khi con tròn 18 tuổi. Vì quyền lợi của trẻ, ông C được quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con và yêu cầu tăng cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước, được khấu trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà H đã nộp theo biên lai số 4943 ngày 10/03/2020 tại Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Ông Cầm phai nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con sung vào Ngân sách Nhà nước.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Mộng Thúy

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-TAND Tỉnh Long An;
-VKSND huyện Đức Hòa;
-Chi cục THA huyện Đức Hòa;
-UBND xã Tân Mỹ.
-Lưu.